

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày 10 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lệnh Khâm Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 322/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Thái Trần Thanh T sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: số A, tổ F, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thái Thành T1, sinh năm 1970 và bà Trần Thị Hồng N, sinh năm 1972, bị cáo chưa có chồng con, tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 13/6/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2019/HSST, nộp án phí ngày 20/11/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2020; bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 14/01/2024 sau đó chuyển sang tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố T (có mặt).

2. Nguyễn Thị Mỹ N1 sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: K đường N, tổ E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế M, sinh năm 1967 và bà Lê Thanh H, sinh năm 1967, bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang 14/01/2024, sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố T (có mặt).

3. Huỳnh Vũ Lưu Quốc Đ sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: tổ E, ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: số A, tổ A, ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Q, sinh năm 1958 và bà Võ Thị Mộng O, sinh năm 1966, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 14/01/2024, sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố T (có mặt).

Người làm chứng: ông Hồ Sỹ Giáp D (vắng mặt), ông Thái Thành T1 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Trần Thanh T và Nguyễn Thị Mỹ N1 có mối quan hệ quen biết do cùng nghiện ma túy. N1 sống cùng với T tại nhà của T thuộc khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. T và N1 có mối quan hệ quen biết với Huỳnh Vũ Lưu Quốc Đ.

Khoảng 16 giờ ngày 14/01/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Huỳnh Vũ Lưu Quốc Đ sử dụng mạng xã hội Zalo có tài khoản tên “Thâm Lặng” liên hệ cho Thái Trần Thanh T có tài khoản Zalo tên “P” hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng thì T đồng ý. Sau đó, Đ đặt xe trên ứng dụng Grab và được ông Giáp D xe mô tô biển số 70B2-042.44 chở Đ từ ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đến gặp T tại khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để mua ma túy. Khi đến nơi, Đ gọi điện thoại cho T thì T lấy 01 túi nylon hàn kín bên trong có chứa ma túy đưa cho N1, để N1 đem xuống bán cho Đ. N1 đi đến trước cổng nhà đưa cho Đ túi nylon chứa ma túy và nhận số tiền 300.000 đồng, sau đó đưa lại tiền cho T. Sau khi mua được ma túy, Đ đi bộ ra đường và gặp lại ông D đang đợi khách nên Đ kêu ông D chở đến nhà nghỉ T3.

Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, khi ông D điều khiển xe mô tô đến đoạn đường T 40 thuộc khu phố B phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an phường T đang làm nhiệm vụ tuần tra nên yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi áo bên trái của Đ có 01 túi nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng bên ngoài có quấn băng keo, Đ khai nhận đây là ma túy vừa mua được của Thái Trần Thanh T và Nguyễn Thị Mỹ N1. Công an phường T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong, lập hồ sơ vụ việc ban đầu và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý theo thẩm quyền.

Cùng ngày 14/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Thái Trần Thanh T, phát hiện và niêm phong thu giữ tại phòng ngủ của T và Nguyễn Thị Mỹ N1, gồm:

- 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng;
- 15 nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng;

- 03 nỏ thủy tinh ngắn chưa qua sử dụng;
- 03 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng (trong đó có 01 nỏ thủy tinh bên trong có chất bám dính màu nâu);
- 04 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;
- 01 cuộn băng keo dính màu đỏ;
- 01 cây kéo bằng kim loại;
- 01 cân tiểu ly hiệu Digital Sale;
- 01 hộp thuốc hiệu Tycoon;
- 143 bịch nylon miệng kéo dính màu đỏ;
- 226 bịch nylon miệng kéo dính nhỏ màu xanh;
- 155 bịch nylon miệng kéo dính vừa màu xanh.

Quá trình điều tra xác định:

Từ khoảng tháng 10/2023, N1 đến nhà T và ở cùng T tại Cửa hàng V thuộc khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do cần tiền để tiêu xài và có ma túy để sử dụng, T và N1 bàn bạc, thống nhất mua ma túy đem về phân chia lại để bán cho các đối tượng nghiện để thu lợi bất chính. Từ khoảng tháng 12/2023 đến ngày 14/01/2024, T và N1 mua ma túy của đối tượng tên T2 (không rõ nhân thân) tại khu vực phường P, thành phố T và đối tượng (không rõ nhân thân) tại khu vực bến xe A thuộc Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh với khoảng 04 lần. Sau đó, T và N1 đã bán ma túy cho Huỳnh Vũ Lưu Quốc Đ và 03 đối tượng (không rõ nhân thân). Cụ thể, T đã bán ma túy cho Đ 08 lần tại khu vực phía trước cổng nhà T, mỗi lần bán với số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, trong đó, T trực tiếp bán cho Đ 02 lần vào các ngày 09/01/2024, ngày 11/01/2024, các lần còn lại T đưa ma túy cho N1 đem xuống bán cho Đ rồi N1 nhận tiền để đưa lại cho T.

Ngoài ra, trong thời gian từ tháng 12/2023 đến ngày 14/01/2024, T và N1 ở cùng nhau, T và N1 đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy khoảng 30 lần tại phòng ngủ của T, nguồn gốc ma túy do N1 mua đem về để sử dụng hoặc T mua đem về để sử dụng, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy là của T.

Đối với 15 nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng; 03 nỏ thủy tinh ngắn chưa qua sử dụng; 03 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng (trong đó có 01 nỏ thủy tinh bên trong có chất bám dính màu nâu); 04 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cuộn băng keo dính màu đỏ; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cân tiểu ly hiệu Digital Sale; 01 hộp thuốc hiệu Tycoon; 143 bịch nylon miệng kéo dính màu đỏ; 226 bịch nylon miệng kéo dính nhỏ màu xanh; 155 bịch nylon miệng kéo dính vừa màu xanh; T khai nhận đây là dụng cụ do T đặt mua thông qua mạng xã hội để tàng trữ dùng vào mục đích sử dụng trái phép chất ma túy và phục vụ việc phân chia ma túy để bán cho các đối tượng mua ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 518/KL-KTHS(MT) ngày 23/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ của Huỳnh Vũ Lưu Quốc Đ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1463 gam (M1); mẫu tinh thể thu giữ của Thái Trần Thanh T và Nguyễn Thị Mỹ N1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0220 gam (M2) và 2,8364 gam (M3).

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS.TU ngày 12/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Thái Trần Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ phương tiện, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Huỳnh Vũ Lưu Quốc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Thái Trần Thanh T, Nguyễn Thị Mỹ N1, Huỳnh Vũ Lưu Quốc Đ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện. Do đó, hành vi của các bị cáo Thái Trần Thanh T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ phương tiện, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự, Nguyễn Thị Mỹ N1 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Huỳnh Vũ Lưu Quốc Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Thái Trần Thanh T, Nguyễn Thị Mỹ N1, Huỳnh Vũ Lưu Quốc Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Thái Trần Thanh T từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 05 năm tù đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ phương tiện, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 03 tội, buộc bị cáo Thái Trần Thanh T chấp hành hình phạt chung từ 21 năm tù đến 24 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N1 từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N1 chấp hành hình phạt chung từ 15 năm tù đến 17 năm tù.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ Lưu Quốc Đ từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, dụng cụ sử dụng, phân chia, cất giữ ma túy.

Các bị cáo Thái Trần Thanh T, Nguyễn Thị Mỹ N1, Huỳnh Vũ Lưu Quốc Đ không có ý kiến với phần luận tội của Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng: các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm trở về với xã hội, được lao động và chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra – Công an, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Thái Trần Thanh T, Nguyễn Thị Mỹ N1, Huỳnh Vũ Lưu Quốc Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Ngày 14 tháng 01 năm 2024, tại Cửa hàng V thuộc khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Thái Trần Thanh T, Nguyễn Thị Mỹ N1 bị bắt quả tang tàng trữ số ma túy khối lượng lần lượt là 0,0220 gam (M2) và 2,8364 gam (M3) loại Methamphetamine. Nguồn gốc ma túy tàng trữ là Thái Trần Thanh T, Nguyễn Thị Mỹ N1 mua đối tượng tên T2 (không rõ nhân thân) tại khu vực phường P, thành phố T và đối tượng (không rõ nhân thân) tại khu vực bến xe A thuộc Quận A với mục đích cất giấu để mua bán và sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Thái Trần Thanh T, Nguyễn Thị Mỹ N1 có 30 lần cùng nhau tổ chức sử dụng số ma túy do bị cáo T hoặc bị cáo N1 mua tại phòng ngủ của T tại khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trước đó, Thái Trần Thanh T, Nguyễn Thị Mỹ N1 có nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng khác nhau, trong đó có 08 lần cho Huỳnh Vũ Lưu Quốc Đ, lần gần nhất là vào các ngày 20/12/2023, 24/12/2023, 05/01/2024 và ngày 14/01/2024 trước cổng của Cửa hàng V thuộc khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, với số tiền bán mỗi lần là 200.000 đồng đến 300.000 đồng, tổng số tiền bán được là 1.800.000 đồng. Trong đó, ngày 14/01/2024, Huỳnh Vũ Lưu Quốc Đ bị bắt quả tang tàng trữ 0,1463 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Ngoài ra, Thái Trần Thanh T, Nguyễn Thị Mỹ N1 còn bán các đối tượng không rõ lai lịch khác. Riêng bị cáo Thái Trần Thanh T còn mua và tàng trữ 25 đơn vị dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy gồm: 15 vỏ thủy tinh dài 20 cm (hình trụ cong, 01 đầu dạng phễu tròn) chưa qua sử dụng, 03 vỏ thủy tinh dài 05 cm (hình trụ cong, 01 đầu dạng phễu tròn) chưa qua sử dụng, 03 vỏ thủy tinh dài 20cm (hình trụ cong, 01 đầu dạng phễu tròn) đã qua sử dụng, 04 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

[2.2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy. Các bị cáo Thái Trần Thanh T, Nguyễn Thị Mỹ N1, Huỳnh Vũ Lưu Quốc Đ nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng, thu lợi từ việc bán ma túy nên đã cố ý phạm tội. Căn cứ vào hành vi tàng trữ, số lần tổ chức sử dụng, mua bán ma túy, tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Thái Trần Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ phương tiện, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Huỳnh Vũ Lưu Quốc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hiện nay, các tội phạm liên quan đến ma túy ngày càng diễn biến phức tạp. Ma túy là hiểm họa chung của nhân loại, tác hại của ma túy không thể lường hết, làm gia tăng tội phạm, bạo lực, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, tàn phá cuộc sống yên vui của nhiều gia đình. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc nhân thân, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định cho phù hợp.

[4] Về vai trò: Bị cáo Thái Trần Thanh T là người mua ma túy, cất giấu và bộ dụng cụ do mình mua để nhiều lần cùng sử dụng với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N1 tại phòng ngủ, do bị cáo quản lý, lần gần nhất là các ngày 03, 07, 20, 25/2023 và 10/01/2024. Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N1 là người mua ma túy, cất giấu ma túy để nhiều lần cùng sử dụng với bị cáo Thái Trần Thanh T, lần gần nhất vào các ngày 02, 04, 06, 08/12/2023.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Thái Trần Thanh T, Nguyễn Thị Mỹ N1, Huỳnh Vũ Lưu Quốc Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Nhân thân: ngày 13/6/2019, bị cáo Thái Trần Thanh T bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để tự sửa chữa bản thân lại tiếp tục thực hiện hành vi liên quan đến sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy, là người có nhân thân xấu.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,0876 gam (M1) ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định thu giữ của Huỳnh Vũ Lưu Quốc Đ;

- 2,7056 gam (M3) ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định thu giữ của Thái Trần Thanh T và Nguyễn Thị Mỹ N1;

- 15 nỏ thủy tinh dài 20 cm chưa qua sử dụng

- 03 nỏ thủy tinh dài 05 cm chưa qua sử dụng;

- 03 nỏ thủy tinh dài 20 cm đã qua sử dụng (trong đó có 01 nỏ thủy tinh bên trong có chất bám dính màu nâu);

- 04 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã qua sử dụng;

- 01 cuộn băng keo dính màu đỏ đã qua sử dụng;

- 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng;

- 01 cân tiểu ly đã qua sử dụng;

- 01 vỏ hộp thuốc lá có chữ Tycoon, màu vàng đã qua sử dụng;

- 143 túi nylon miệng kéo dính màu đỏ;

- 226 túi nylon miệng kéo dính nhỏ màu xanh chưa sử dụng;

- 155 túi nylon miệng kéo dính màu xanh chưa sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước phương tiện các bị cáo dùng vào việc liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 5G của Huỳnh Vũ Lưu Quốc Đ;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9 của Nguyễn Thị Mỹ N1;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S của Thái Trần Thanh T.

Đối với số tiền 1.800.000 đồng bị cáo Thái Trần Thanh T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, cần buộc bị cáo T nộp số tiền này để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với người đàn ông tên T2 (không rõ nhân thân) và đối tượng (không rõ nhân thân) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Thái Trần Thanh T và Nguyễn Thị Mỹ N1; ông Hồ Sỹ Giáp D có hành vi điều khiển xe mô tô chở Huỳnh Vũ Lưu Quốc Đ khi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 14/01/2024; ông Thái Thành T1 do đối tượng tên Tô không xác định được lai lịch, không xác không biết được hành vi phạm tội của Thái Trần Thanh T và Nguyễn Thị Mỹ N1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không đề cập xử lý đối với ông Hồ Sỹ Giáp D và ông Thái Thành T1 và tiếp tục điều tra xử lý sau đối với đối tượng tên T2, đối tượng bán ma túy cho bị cáo T tại bến xe A là phù hợp.

[10] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Các bị cáo bị kết án nên chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Thái Trần Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ phương tiện, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Huỳnh Vũ Lưu Quốc Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

C căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Thái Trần Thanh T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ phương tiện, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 03 tội, buộc bị cáo Thái Trần Thanh T chấp hành hình phạt chung là 21 (hai mươi một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 01 năm 2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N1 chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 01 năm 2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ Lưu Quốc Đ 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 01 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,0876 gam (M1) ma túy loại Methamphetamine và 2,7056 gam (M3) ma túy loại Methamphetamine, chứa trong bì thư niêm phong ký hiệu 518/PC09 (theo Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 15/01/2024 và Kết luận số 518/KL-KTHS ngày 23/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B);

- 15 nỏ thủy tinh dài 20 cm chưa qua sử dụng

- 03 nỏ thủy tinh dài 05 cm chưa qua sử dụng;

- 03 nỏ thủy tinh dài 20 cm đã qua sử dụng (trong đó có 01 nỏ thủy tinh bên trong có chất bám dính màu xám đen chứa trong bì thư (M2) niêm phong ký hiệu 518/PC09);

- 04 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đã qua sử dụng;

- 01 cuộn băng keo dính màu đỏ đã qua sử dụng;

- 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng;

- 01 cân tiểu ly đã qua sử dụng;

- 01 vỏ hộp thuốc lá có chữ Tycoon, màu vàng đã qua sử dụng;
- 143 túi nylon miệng kéo dính màu đỏ;
- 226 túi nylon miệng kéo dính nhỏ màu xanh chưa sử dụng;
- 155 túi nylon miệng kéo dính màu xanh chưa sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu S A23 5G màu đen (không mở được nguồn, không kiểm tra không thể kiểm tra số Imei);
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9, màu tím (không mở được nguồn, không kiểm tra không thể kiểm tra số Imei);
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S (không mở được nguồn, không kiểm tra không thể kiểm tra số Imei);

(Các vật chứng được ghi nhận trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

Buộc bị cáo Thái Trần Thanh T nộp số tiền do phạm tội mà có là 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Buộc các bị cáo Thái Trần Thanh T, Nguyễn Thị Mỹ N1, Huỳnh Vũ Lưu Quốc Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chữ Cần